TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-01-2021
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Tư;
- Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 558/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp BA, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp BA, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thảo L trình bày: Chị và anh C tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu khoảng 08 - 09 tháng thì tổ chức đám cưới vào ngày 01-01-2015. Đến ngày 26-6-2017 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, anh C thường xuyên đi chơi từ sáng đến tối, cờ bạc, đá gà mà không quan tâm gì đến vợ con. Đến tháng 02-2020, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống, trong thời gian đó anh C chỉ gọi điện kêu chị về chứ cũng không đến rước, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị và anh C đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn tình cảm vợ

chồng và mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 06-4-2017 và cháu Nguyễn Quỳnh L1, sinh ngày 20-6-2015. Hiện chị đang trực tiếp nuôi cháu P, phía anh C đang nuôi cháu L1 nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu P, đồng ý giao cháu L1 cho anh C nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Nguyễn Việt C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh C không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thảo L và anh Nguyễn Việt C tranh chấp về ly hôn; anh C cư trú tại ấp BA, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Bị đơn, anh Nguyễn Việt C không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; chị Nguyễn Thị Thảo L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh C, chị L.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thảo L và anh Nguyễn Việt C là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73, ngày 26-6-2017. Sau khi đám cưới vào năm 2015, vợ chồng sống hạnh phúc được đến khoảng đầu năm 2019 thì phát mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh C thường xuyên đi chơi, cờ bạc, không quan tâm gì đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02-2020 đến nay nhưng không có biện pháp gì hàn gắn. Anh C không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị L, cũng như để hàn gắn tình cảm vợ chồng nếu như còn yêu thương vợ nên xem như anh C đã không còn quan tâm đến hôn nhân của anh và chị L và tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” và “vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”.

Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị L và anh C đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa chị L và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 06-4-2017 và cháu Nguyễn Quỳnh L1, sinh ngày 20-6-2015. Hiện chị L đang trực tiếp nuôi cháu P, phía anh C đang nuôi cháu L1 nên chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu P, giao cháu L1 cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp. Phía anh C không có ý kiến, yêu cầu gì về việc nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu L1 cho anh C, giao cháu P cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng để không làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu. Chị L, anh C không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử xét chưa xét đến, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết sau.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo L là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thảo L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thảo L được ly hôn với anh Nguyễn Việt C.

2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị Thảo L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 06-4-2017; giao cho anh Nguyễn Việt C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh L1, sinh ngày 20-6-2015. Chị L, anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con do chưa có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Thảo L, anh Nguyễn Việt C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006143 ngày 19-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thảo L, anh Nguyễn Việt C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã TB, huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực